

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Hồng D, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Minh A, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Hồng D trình bày:

Chị và anh A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009. Đến năm 2011 mới tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh A tính tình không hợp nhau; không tìm được tiếng nói chung về vấn đề tài chính trong gia đình cụ thể: Anh A không quan tâm, chăm sóc vợ con, chi phí sinh hoạt hàng ngày của gia đình và con cái do một mình chị lo liệu. Bên cạnh đó, áp lực từ phía gia đình chồng, chị không phù hợp với cuộc sống của gia đình chồng. Do đó, trước Tết Nguyên Đán năm 2019 chị cùng 02 con chuyển ra thuê trọ tại ấp 2, xã B, huyện G sinh sống cho đến nay. Trong Tết chị có cho 02 con về nhà nội chơi khi đến đón về thì xảy ra cự cãi, anh A dùng cây tầm vông đánh chị dẫn đến bầm tím, chị thì bị sây sát. Sau đó, anh A tiếp tục đến chỗ trọ của chị chửi mắng rồi nhắn tin đe dọa đến tính mạng của chị cùng 02 con. Trong quá trình ly thân, chị đã cho anh A nhiều cơ hội nhưng anh A vẫn không thay đổi. Chị vẫn tạo điều kiện cho anh A đến thăm các con nhưng anh A vẫn không có động thái gì để hàn gắn cuộc sống hôn nhân với chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh A.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Kim Y, sinh ngày 24-9-2012 và Trần Minh T1, sinh ngày 25-11-2015, hiện các con sống cùng với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có 04 con bò đực trị giá 80.000.000 đồng, chị yêu cầu chia đôi và được nhận giá trị 40.000.000 đồng. Ngày 05-3-2020, chị D có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Minh A: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh A vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, được xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Hồng D đối với anh Trần Minh A; về con chung: giao 02 cháu tên Trần

Kim Y, sinh ngày 24-9-2012 và Trần Minh T1, sinh ngày 25-11-2015 cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị D; nợ chung: không yêu cầu giải quyết; về án phí: chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Chị Dương Hồng D khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn với anh Trần Minh A, anh A có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh A. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Hồng D và anh Trần Minh A tự nguyện chung sống từ năm 2009, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Ngoài ra, chị D còn cung cấp các hình ảnh cũng như nội dung tin nhắn cho rằng anh A dùng bạo lực, đe dọa tính mạng của chị. Về phía anh A tuy đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh A từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với chị D.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Trần Kim Y, sinh ngày 24-9-2012 và Trần Minh T1, sinh ngày 25-11-2015. Nhận thấy, thời gian anh A và chị D ly thân, hai cháu vẫn sinh sống ổn định cùng chị D. Xét ý kiến của cháu Y cũng có nguyện vọng sống cùng chị D. Do đó, cần giao cháu Y và cháu T1 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở, ghi nhận chị D không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: xét việc rút yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản khi ly hôn của chị D trong quá trình giải quyết vụ án là tự nguyện. Do đó, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị D.

[5] Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 và 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Dương Hồng D đối với anh Trần Minh A.

Về hôn nhân: Chị Dương Hồng D được ly hôn với anh Trần Minh A.

Về con chung: giao chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) cháu Trần Kim Y, sinh ngày 24-9-2012 và Trần Minh T1, sinh ngày 25-11-2015; ghi nhận chị D không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị D.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Dương Hồng D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004239 và 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 0004240 cùng ngày 24-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị D còn được hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh